

NGHIÊN CỨU MONA PAY

Website Việt Nam từ vừa tới lớn có bao nhiêu giao dịch mỗi tháng và trả bao nhiêu cho công thanh toán 2026

So sánh 5 khung website từ 500 tới 300.000 giao dịch/tháng: phí cổng thu phần trăm trong nước, PayPal và MONA Pay gói theo giao dịch; mức tiết kiệm, hoà vốn.

Công bố

06/09/2026

Phiên bản

1.0

Tác giả

Nhóm nghiên cứu MONA Pay

Con số chính

Phí cổng hỗn hợp nội địa

**≈2,19% + 4.260
đ/GD (ước tính)**

Phí cổng quốc tế (PayPal)

**4,40% + 7.620
đ/GD + phí rút**

MONA Pay (gói Kinh doanh)

**299.000 đ/tháng
cho 10.000 GD**

Tiết kiệm ở mốc 10.000 GD

**Hơn 150 triệu
đ/tháng**

Trả lời nhanh

Một website trung bình tới lớn ở Việt Nam có khoảng bao nhiêu giao dịch mỗi tháng; nếu thu tiền qua cổng thanh toán thu phí phần trăm thì trả bao nhiêu; dùng MONA Pay (gói theo số giao dịch, 0% trên số tiền) rẻ thế nào? Dưới đây là 5 mức phổ biến:

- **500 giao dịch/tháng (Shop nhỏ):** Phí cổng phần trăm lên tới 5–24 triệu đồng/tháng. MONA Pay không tính phí.
- **2.000 giao dịch/tháng (Shop đang lớn):** Phí cổng phần trăm lấy đi 21–96 triệu đồng/tháng. MONA Pay giá 99.000 đ/tháng.
- **10.000 giao dịch/tháng (Chuỗi, nền tảng vé):** Phí cổng phần trăm tốn 108–481 triệu đồng/tháng. MONA Pay giá 299.000 đ/tháng.
- **50.000 giao dịch/tháng (Nền tảng vừa):** Phí cổng phần trăm ngốn 0,5–2,4 tỷ đồng/tháng. MONA Pay giá 799.000 đ/tháng.
- **300.000 giao dịch/tháng (Nền tảng lớn):** Phí cổng phần trăm ăn đứt 3–14 tỷ đồng/tháng. MONA Pay giá 1.990.000 đ/tháng.

1. Khung quy mô website và giả định phân tích

Để đo lường chính xác lượng tiền doanh nghiệp thực trả cho trung gian thanh toán, nhóm nghiên cứu đặt ra 5 khung quy mô website dựa trên số giao dịch tiền vào mỗi tháng. Các mốc này khớp với hạn mức các gói của hệ thống MONA Pay, giúp việc so sánh đạt độ tương đồng tuyệt đối về mức trần. Khung quy mô này là mô hình do nhóm nghiên cứu thiết lập để phục vụ so sánh chi phí, không phải thống kê phân bố tỷ lệ website tại thị trường Việt Nam.

Cụ thể 5 khung giao dịch bao gồm:

- **500 giao dịch/tháng:** Tương đương một shop bán lẻ nhỏ, người tự kinh doanh, nhận khoảng 16 đơn hàng mỗi ngày.

- **2.000 giao dịch/tháng:** Mức của một shop đang phát triển mạnh hoặc một trung tâm đào tạo tầm trung, nhận khoảng 66 đơn hàng/ngày.
- **10.000 giao dịch/tháng:** Tương ứng với chuỗi bán lẻ có website mạnh, trang đặt vé sự kiện, hoặc hệ thống học trực tuyến (E-learning), khoảng 333 đơn/ngày.
- **50.000 giao dịch/tháng:** Cỡ một nền tảng thương mại điện tử tầm trung hoặc một phần mềm dạng SaaS có lượng người dùng ổn định, trên 1.600 đơn/ngày.
- **300.000 giao dịch/tháng:** Mức của các nền tảng lớn, sàn thương mại điện tử ngách (marketplace), với 10.000 đơn hàng mỗi ngày.

Đi kèm với 5 khung số lượng, bài viết áp dụng ba mức giá trị đơn trung bình (gọi tắt AOV) để phản ánh đa dạng ngành hàng:

- **300.000 đ:** Điển hình cho ngành bán lẻ tiêu dùng, thời trang, phụ kiện mua sắm online.
- **800.000 đ:** Phù hợp với mảng dịch vụ, phần mềm trả phí hàng tháng, hoặc các khóa học trực tuyến.
- **2.000.000 đ:** Mức tiêu chuẩn cho các giao dịch B2B vừa và nhỏ, đồ điện tử, thiết bị gia dụng hoặc các khoản đặt cọc dịch vụ.

Sự kết hợp giữa 5 quy mô và 3 giá trị đơn hàng tạo ra 15 kịch bản doanh thu khác nhau, trải dài từ 150 triệu đồng/tháng đến 600 tỷ đồng/tháng.

2. Ba cách thu tiền trực tuyến cần so sánh

Để thu tiền từ khách hàng trên môi trường mạng, các doanh nghiệp thường tiếp cận ba nhóm giải pháp. Mỗi giải pháp có cấu trúc thu phí hoàn toàn khác biệt.

Cách 1: Cổng thanh toán thẻ và ví trong nước (Thu phí phần trăm) Đây là nhóm giải pháp kết nối trực tiếp với các ngân hàng để chấp nhận thẻ nội địa, thẻ quốc tế phát hành tại Việt Nam, và các loại ví điện tử phổ biến. Để ra được một con số đại diện, bài viết sử dụng biểu phí công khai của VietinBank dành cho thương mại điện tử (hiệu lực từ 22/04/2026) làm chuẩn: thẻ nội địa chịu phí 1,818% cộng 4.200 đ/giao dịch; thẻ quốc tế chịu 3,7% cộng 4.500 đ/giao dịch. Trên thực tế, một website hiếm khi chỉ nhận một loại thẻ. Nhóm nghiên cứu giả định cơ cấu khách hàng thanh toán gồm 80% thẻ nội địa hoặc ví điện tử (áp dụng mức phí thẻ nội địa) và 20% thẻ quốc tế. Dựa trên tỷ trọng này, mức phí hỗn hợp ước tính theo giả định rơi vào khoảng **2,1944% cộng 4.260 đ cho mỗi giao dịch**. Cần lưu ý, đây mới chỉ là mức phí chuẩn mà ngân hàng thu của cổng; khi cổng cung cấp dịch vụ lại cho website, họ thường cộng thêm biên độ lợi nhuận, phí dịch vụ hoặc phí duy trì tài khoản hàng năm. Do đó, con số 2,19% này nằm ở mức sàn tối thiểu doanh nghiệp phải chịu.

Cách 2: Cổng thanh toán quốc tế (Đại diện: PayPal) Đối với các website bán hàng xuyên biên giới hoặc phục vụ tập khách hàng nước ngoài, các cổng như PayPal gần như là lựa chọn bắt buộc. Biểu phí của PayPal dành cho tài khoản thương gia Việt Nam ấn định mức 4,40% cộng thêm một khoản phí cố định 0,30 USD mỗi giao dịch (quy đổi theo tỷ giá giả định 25.400 đ/USD là 7.620 đ). Chưa dừng lại ở đó, mỗi khi website muốn rút tiền từ ví PayPal về tài khoản ngân hàng nội địa, họ mất thêm 60.000 đ/lần. Trong mô hình này, chúng tôi tính mức rút trung bình 4 lần/tháng, thêm 240.000 đ vào tổng phí hàng tháng.

Cách 3: MONA Pay (0% phí trên số tiền) MONA Pay hoạt động theo một cơ chế hoàn toàn khác: xác nhận chuyển khoản tự động qua mã VietQR hoặc tài khoản ảo. Thay vì cắt phết trên từng đồng doanh thu của người bán, MONA Pay thu một khoản phí thuê bao cố định mỗi tháng tương ứng với năng lực xử lý số lượng giao dịch, giữ mức 0% trên số tiền giao dịch. Khi quy đổi ra đồng/giao dịch và tỷ lệ phần trăm trên doanh thu, mức phí này giảm rất mạnh khi quy mô doanh thu tăng lên. Nếu doanh nghiệp chọn trả trước theo năm, họ chỉ cần trả tiền 10 tháng cho 12 tháng sử dụng.

3. Bảng A: Chi tiết doanh thu và chi phí 3 cách thu tiền

Bảng dưới đây tính toán tổng chi phí hàng tháng, tỷ lệ phần trăm tổng phí trên doanh thu, và chi phí quy ra mỗi giao dịch cho 15 kịch bản.

Khung số GD	Giá trị đơn	Doanh thu/tháng	Phí Cổng % trong nước	Phí Cổng quốc tế (PayPal)	Phí MONA Pay
500 (Shop nhỏ)	300.000 đ	150.000.000 đ	5.421.600 đ (3,61%, 10.843 đ/GD)	10.650.000 đ (7,10%, 21.300 đ/GD)	0 đ (0%, 0 đ/GD)
500 (Shop nhỏ)	800.000 đ	400.000.000 đ	10.907.600 đ (2,73%, 21.815 đ/GD)	21.650.000 đ (5,41%, 43.300 đ/GD)	0 đ (0%, 0 đ/GD)
500 (Shop nhỏ)	2.000.000 đ	1.000.000.000 đ	24.074.000 đ (2,41%, 48.148 đ/GD)	48.050.000 đ (4,81%, 96.100 đ/GD)	0 đ (0%, 0 đ/GD)
2.000 (Shop đang lớn)	300.000 đ	600.000.000 đ	21.686.400 đ (3,61%, 10.843 đ/GD)	41.880.000 đ (6,98%, 20.940 đ/GD)	99.000 đ (0,02%, 49,50 đ/GD)
2.000 (Shop đang lớn)	800.000 đ	1.600.000.000 đ	43.630.400 đ (2,73%, 21.815 đ/GD)	85.880.000 đ (5,37%, 42.940 đ/GD)	99.000 đ (0,01%, 49,50 đ/GD)
2.000 (Shop đang lớn)	2.000.000 đ	4.000.000.000 đ	96.296.000 đ (2,41%, 48.148 đ/GD)	191.480.000 đ (4,79%, 95.740 đ/GD)	99.000 đ (0,00%, 49,50 đ/GD)
10.000 (Chuỗi/đặt vé)	300.000 đ	3.000.000.000 đ	108.432.000 đ (3,61%, 10.843 đ/GD)	208.440.000 đ (6,95%, 20.844 đ/GD)	299.000 đ (0,01%, 29,90 đ/GD)
10.000 (Chuỗi/đặt vé)	800.000 đ	8.000.000.000 đ	218.152.000 đ (2,73%, 21.815 đ/GD)	428.440.000 đ (5,36%, 42.844 đ/GD)	299.000 đ (0,00%, 29,90 đ/GD)
10.000 (Chuỗi/đặt vé)	2.000.000 đ	20.000.000.000 đ	481.480.000 đ (2,41%, 48.148 đ/GD)	956.440.000 đ (4,78%, 95.644 đ/GD)	299.000 đ (0,00%, 29,90 đ/GD)

Khung số GD	Giá trị đơn	Doanh thu/tháng	Phí Cổng % trong nước	Phí Cổng quốc tế (PayPal)	Phí MONA Pay
50.000 (Nền tảng vừa)	300.000 đ	15.000.000.000 đ	542.160.000 đ (3,61%, 10.843 đ/GD)	1.041.240.000 đ (6,94%, 20.825 đ/GD)	799.000 đ (0,01%, 15,98 đ/GD)
50.000 (Nền tảng vừa)	800.000 đ	40.000.000.000 đ	1.090.760.000 đ (2,73%, 21.815 đ/GD)	2.141.240.000 đ (5,35%, 42.825 đ/GD)	799.000 đ (0,00%, 15,98 đ/GD)
50.000 (Nền tảng vừa)	2.000.000 đ	100.000.000.000 đ	2.407.400.000 đ (2,41%, 48.148 đ/GD)	4.781.240.000 đ (4,78%, 95.625 đ/GD)	799.000 đ (0,00%, 15,98 đ/GD)
300.000 (Nền tảng lớn)	300.000 đ	90.000.000.000 đ	3.252.960.000 đ (3,61%, 10.843 đ/GD)	6.246.240.000 đ (6,94%, 20.821 đ/GD)	1.990.000 đ (0,00%, 6,63 đ/GD)
300.000 (Nền tảng lớn)	800.000 đ	240.000.000.000 đ	6.544.560.000 đ (2,73%, 21.815 đ/GD)	12.846.240.000 đ (5,35%, 42.821 đ/GD)	1.990.000 đ (0,00%, 6,63 đ/GD)
300.000 (Nền tảng lớn)	2.000.000 đ	600.000.000.000 đ	14.444.400.000 đ (2,41%, 48.148 đ/GD)	28.686.240.000 đ (4,78%, 95.621 đ/GD)	1.990.000 đ (0,00%, 6,63 đ/GD)

Chi phí từ cổng phần trăm tăng tuyến tính theo doanh thu. Nếu bán được một món đồ 2 triệu đồng, doanh nghiệp mất gần 50.000 đ tiền phí cho cổng nội địa và gần 100.000 đ nếu khách thanh toán qua PayPal. Với MONA Pay, phí biên trên mỗi giao dịch thêm vào luôn bằng 0.

4. Bảng B: Mức tiết kiệm khi sử dụng MONA Pay

Khoảng chênh lệch giữa việc dùng cổng phần trăm và dùng gói thuê bao của MONA Pay lớn đến mức có thể so sánh với quỹ lương của một phòng ban. Bảng dưới đây quy đổi số tiền tiết kiệm được thành số lượng nhân sự tương đương (giả định lương trung bình 8 triệu đồng/tháng/người) và hệ số rẻ hơn.

Khung GD x Giá trị đơn	Tiết kiệm so Cổng % (tháng)	Tiết kiệm so Cổng % (năm)	Bảng lương (người)	Rẻ hơn (lần)	Tiết kiệm so PayPal (tháng)	Tiết kiệm so PayPal (năm)	Bảng lương (người)	Rẻ hơn (lần)
500 x 300.000 đ	5.421.600 đ	65.059.200 đ	0,7	Vô cực	10.650.000 đ	127.800.000 đ	1,3	Vô cực
500 x 800.000 đ	10.907.600 đ	130.891.200 đ	1,4	Vô cực	21.650.000 đ	259.800.000 đ	2,7	Vô cực
500 x 2.000.000 đ	24.074.000 đ	288.888.000 đ	3,0	Vô cực	48.050.000 đ	576.600.000 đ	6,0	Vô cực
2.000 x 300.000 đ	21.587.400 đ	259.048.800 đ	2,7	219 lần	41.781.000 đ	501.372.000 đ	5,2	423 lần

Khung GD x Giá trị đơn	Tiết kiệm so Công % (tháng)	Tiết kiệm so Công % (năm)	Bảng lương (người)	Rẻ hơn (lần)	Tiết kiệm so PayPal (tháng)	Tiết kiệm so PayPal (năm)	Bảng lương (người)	Rẻ hơn (lần)
2.000 x 800.000 đ	43.531.40 0 đ	522.376.8 00 đ	5,4	440 lần	85.781.000 đ	1.029.372. 000 đ	10,7	867 lần
2.000 x 2.000.000 đ	96.197.00 0 đ	1.154.364. 000 đ	12,0	972 lần	191.381.00 0 đ	2.296.572. 000 đ	23,9	1.934 lần
10.000 x 300.000 đ	108.133.00 0 đ	1.297.596. 000 đ	13,5	362 lần	208.141.00 0 đ	2.497.692. 000 đ	26,0	697 lần
10.000 x 800.000 đ	217.853.00 0 đ	2.614.236. 000 đ	27,2	729 lần	428.141.00 0 đ	5.137.692. 000 đ	53,5	1.432 lần
10.000 x 2.000.000 đ	481.181.00 0 đ	5.774.172. 000 đ	60,1	1.610 lần	956.141.00 0 đ	11.473.692. 000 đ	119,5	3.198 lần
50.000 x 300.000 đ	541.361.00 0 đ	6.496.332. 000 đ	67,6	678 lần	1.040.441. 000 đ	12.485.29 2.000 đ	130,0	1.303 lần
50.000 x 800.000 đ	1.089.961. 000 đ	13.079.532 .000 đ	136,2	1.365 lần	2.140.441. 000 đ	25.685.29 2.000 đ	267,5	2.679 lần
50.000 x 2.000.000 đ	2.406.601. 000 đ	28.879.212 .000 đ	300,8	3.013 lần	4.780.441. 000 đ	57.365.29 2.000 đ	597,5	5.984 lần
300.000 x 300.000 đ	3.250.970. 000 đ	39.011.640 .000 đ	406,3	1.634 lần	6.244.250. 000 đ	74.931.000 .000 đ	780,5	3.138 lần
300.000 x 800.000 đ	6.542.570. 000 đ	78.510.840 .000 đ	817,8	3.288 lần	12.844.25 0.000 đ	154.131.00 0.000 đ	1.605,5	6.455 lần
300.000 x 2.000.000 đ	14.442.410 .000 đ	173.308.92 0.000 đ	1.805,3	7.258 lần	28.684.25 0.000 đ	344.211.00 0.000 đ	3.585,5	14.415 lần

Ở mức vài ngàn đơn, số tiền tiết kiệm đủ để tuyển từ 2 đến 10 nhân sự kho hoặc vận hành. Ở mức nền tảng lớn, chênh lệch phí có thể cấu thành toàn bộ quỹ thưởng cuối năm của công ty.

5. Bảng C: Phân tích hai ca thực tế điển hình

Để làm rõ bức tranh dòng tiền, hãy bóc tách hai trường hợp cụ thể thường gặp trên thị trường trực tuyến Việt Nam.

Ca 1: Website bán lẻ tầm trung (10.000 GD/tháng * 500.000 đ/đơn = Doanh thu 5 tỷ đ/tháng) Một thương hiệu thời trang hoặc nhà phân phối mỹ phẩm trực tuyến thu về 5 tỷ đồng mỗi tháng qua 10.000 đơn hàng nhỏ. Chi phí để nhận số tiền này qua các phương thức:

- Dùng cổng phần trăm trong nước: Mất khoảng **152.320.000 đ** mỗi tháng. Toàn bộ biên lợi nhuận của hơn 300 đơn hàng đầu tiên bay hơi chỉ để trả phí giao dịch.
- Dùng PayPal: Mất khoảng **296.440.000 đ** mỗi tháng. Một con số không tưởng nếu tập khách hàng nằm hoàn toàn trong nước.
- Dùng MONA Pay: Gói Kinh doanh giá **299.000 đ** mỗi tháng. *Kết luận:* Mức phí 152 triệu so với 299 ngàn đồng cho thấy doanh nghiệp đang mất đi khoản tiền bằng lương của gần 20 nhân viên Sale/CSKH chỉ vì duy trì cổng thanh toán cũ.

Ca 2: Website nền tảng lớn (50.000 GD/tháng × 800.000 đ/đơn = Doanh thu 40 tỷ đ/tháng) Một nền tảng phân phối vé máy bay, bảo hiểm trực tuyến hoặc chuỗi khóa học có doanh thu lớn. Chi phí phải trả:

- Dùng cổng phần trăm trong nước: Chi phí bị trừ lên tới **1.090.760.000 đ** mỗi tháng (hơn 1 tỷ đồng).
- Dùng PayPal: Bốc hơi **2.141.240.000 đ** mỗi tháng (hơn 2,1 tỷ đồng).
- Dùng MONA Pay: Gói Doanh nghiệp giá **799.000 đ** mỗi tháng. *Kết luận:* Ở ngưỡng 40 tỷ đồng doanh thu, việc cắt giảm 1 tỷ đồng chi phí thanh toán mỗi tháng tương đương với việc tăng lợi nhuận ròng lên 12 tỷ đồng mỗi năm. Đây là lợi thế cạnh tranh tài chính tuyệt đối so với các nền tảng vẫn dùng hệ thống cũ.

6. Bảng D: Điểm hoà vốn của hệ thống 0%

Một câu hỏi kinh điển về tài chính: Từ bao nhiêu giao dịch mỗi tháng thì gói trả phí của MONA Pay rẻ hơn cổng thu phần trăm? Sự thật là, nhờ bản chất 0% trên số tiền, điểm hoà vốn diễn ra ngay từ giao dịch đầu tiên. Nếu website chỉ có 100 đến dưới 500 giao dịch một tháng, MONA Pay hoàn toàn miễn phí, doanh nghiệp không tốn một đồng nào, kể cả tiền thuê bao, trong khi nếu qua cổng phần trăm, từng giao dịch đều bị trừ phí. Ngay khi vượt mốc 500 đơn và phải nâng lên gói Khởi nghiệp (99.000 đ/tháng), mức phí này vẫn rẻ hơn số tiền cổng phần trăm thu từ chỉ khoảng chục giao dịch trung bình.

Dưới 500 giao dịch, MONA Pay là hệ thống tiện ích bằng 0. Trên 500 giao dịch, MONA Pay là bài toán tối ưu tỷ suất lợi nhuận trực tiếp.

7. MONA Pay hoạt động thế nào trên thực tế

Phần trên là những con số lý tưởng về tài chính. Dù vậy, cấu trúc vận hành của giải pháp xác nhận chuyển khoản tự động này có đặc thù riêng. Khác với cổng thẻ, MONA Pay chỉ nhận tiền qua hình thức chuyển khoản ngân hàng, quét mã VietQR tĩnh hoặc VietQR động, và nhận thẳng vào tài khoản ảo (Virtual Account) cấp riêng cho đơn hàng.

Điều này có nghĩa là MONA Pay không nhận thanh toán bằng thẻ tín dụng quốc tế Visa/Mastercard và không hỗ trợ các luồng thanh toán trả góp qua thẻ. Tập khách hàng mục tiêu là người tiêu dùng trong nước, những người đã quen dùng ứng dụng ngân hàng quét mã. Khách hàng nước ngoài sẽ vẫn cần các cổng thanh toán quốc tế chuyên dụng.

Hệ thống hoạt động theo nguyên tắc uỷ quyền thông báo báo có. Tiền đi thẳng từ ngân hàng người mua vào thẳng tài khoản ngân hàng của chủ website, hoàn toàn không dừng lại ở ví điện tử hay hệ thống trung gian nào. Vì không giữ tiền, rủi ro đọng vốn, giam tiền, đợi quy trình T+1, T+3 bị triệt tiêu hoàn

toàn. MONA Pay đứng bên ngoài dòng tiền, chỉ xử lý dữ liệu và bắn tín hiệu (webhook) ngược về phần mềm bán hàng, hoặc báo tin nhắn qua Telegram, Zalo, Email, thậm chí đẩy ra loa báo có ngay tại quầy thu ngân. Toàn bộ khâu đối soát tay của kế toán được cắt bỏ.

8. Phương pháp, giới hạn nghiên cứu và khuyến nghị

Phương pháp và giới hạn: Dữ liệu biểu phí thẻ được tham chiếu từ bảng giá công khai của ngân hàng tính đến tháng 09/2026. Tỷ lệ cơ cấu phương thức thanh toán là giả định của nhóm nghiên cứu để thiết lập mô hình tính toán so sánh, do đó kết quả thực tế của mỗi doanh nghiệp sẽ dao động tùy theo thói quen dùng thẻ hay ví của tệp khách hàng chuyên biệt. Bài viết tập trung phân tích phí luồng tiền vào, chưa tính đến biến số phí luồng tiền ra (nếu có). Toàn bộ liên kết nguồn được đính kèm ở định dạng chuẩn. Bộ số liệu ước tính có sẵn file CSV đi kèm cho phép các nhà quản lý thay đổi hệ số để tính riêng cho công ty mình.

Khuyến nghị cho chủ doanh nghiệp: Dựa trên những so sánh trên, chúng tôi đề xuất bốn hành động cụ thể:

1. Giới hạn các kênh thu phí cao chỉ cho nhóm khách hàng bắt buộc. Hãy thiết lập website ẩn tùy chọn thẻ Visa/Mastercard hoặc PayPal đối với người dùng truy cập từ IP Việt Nam.
2. Thiết kế lại luồng thanh toán (checkout flow) để mã VietQR hiện ra ngay lập tức, to và rõ nhất, thay vì ẩn sâu dưới các nút phương thức khác.
3. Không giao việc kiểm tra app ngân hàng cho nhân sự. Dùng webhook đẩy trạng thái thanh toán thẳng vào nền tảng WooCommerce, Shopify hoặc CRM đang dùng, tiết kiệm hàng trăm giờ công đối soát mỗi tháng.
4. Trích một phần trong số chi phí tiết kiệm được (từ 1% đến 1,5% giá trị đơn hàng) làm ngân sách tự động chiết khấu thẳng vào đơn cho khách khi họ chọn phương thức thanh toán qua VietQR, khuyến khích họ từ bỏ thói quen dùng thẻ quốc tế nội địa.

Cách trích dẫn

Nhóm nghiên cứu MONA Pay (2026). *Website Việt Nam từ vừa tới lớn có bao nhiêu giao dịch mỗi tháng và trả bao nhiêu cho cổng thanh toán 2026*.

Trích dẫn báo cáo này

Nhóm nghiên cứu MONA Pay (2026). Website Việt Nam từ vừa tới lớn có bao nhiêu giao dịch mỗi tháng và trả bao nhiêu cho cổng thanh toán 2026 (Phiên bản 1.0). The MONA Group.

<https://monapay.vn/nguyen-cuu/website-vua-va-lon-chi-phi-cong-thanh-toan-2026>

BibTeX

```
@techreport{monapay-website-vua-va-lon-chi-phi-cong-thanh-toan-2026,  
  author = {{Nhóm nghiên cứu MONA Pay}},
```



```
title = {Website Việt Nam từ vừa tới lớn có bao nhiêu giao dịch mỗi tháng và trả bao nhiêu cho  
cổng thanh toán 2026},  
institution = {The MONA Group},  
year = {2026},  
type = {Báo cáo nghiên cứu},  
number = {1.0},  
url = {https://monapay.vn/nguyen-cuu/website-vua-va-lon-chi-phi-cong-thanh-toan-2026},  
note = {CC BY 4.0}  
}
```

Báo cáo và dữ liệu được trích dẫn lại kèm nguồn theo giấy phép [CC BY 4.0](#).

Nguồn

1. [Biểu phí dịch vụ chấp nhận thanh toán thẻ VietinBank \(22/04/2026\)](https://www.vietinbank.vn/ca-nhan/cong-cu-tien-ich/bieu-phi-va-bieu-mau/dich-vu-chap-nhan-thanh-toan-the-40-html) · Kiểm tra 06/09/2026
<https://www.vietinbank.vn/ca-nhan/cong-cu-tien-ich/bieu-phi-va-bieu-mau/dich-vu-chap-nhan-thanh-toan-the-40-html>
2. [Biểu phí người bán PayPal Việt Nam](https://www.paypal.com/vn/webapps/mpp/merchant-fees) · Kiểm tra 06/09/2026
<https://www.paypal.com/vn/webapps/mpp/merchant-fees>
3. [Bảng giá MONA Pay](https://monapay.vn/bang-gia) · Kiểm tra 06/09/2026
<https://monapay.vn/bang-gia>
4. [Chi phí nhận tiền doanh nghiệp Việt 2026](https://monapay.vn/nguyen-cuu/chi-phi-nhan-tien-doanh-nghiep-viet-2026) · Kiểm tra 06/09/2026
<https://monapay.vn/nguyen-cuu/chi-phi-nhan-tien-doanh-nghiep-viet-2026>
5. [NAPAS: chuyển tiền nhanh 24/7 và VietQR không thu phí người nhận](https://napas.com.vn) · Kiểm tra 06/09/2026
<https://napas.com.vn>